

TỶ LỆ NHIỄM GIUN MÓC Ở CHÓ TẠI HUYỆN M'DRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN

Nguyễn Ngọc Đình¹, Lê Hiếu Kiều²

Ngày nhận bài: 28/6/2022; Ngày phản biện thông qua: 17/8/2022; Ngày duyệt đăng: 18/8/2022

TÓM TẮT

Giun móc là ký sinh trùng truyền lây giữa động vật và người, ký sinh phổ biến ở chó nuôi tại Việt Nam. Giun móc không những gây ảnh hưởng đến sức khỏe vật nuôi mà còn ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng. Nghiên cứu cắt ngang được thực hiện tại huyện M'Drắk, tỉnh Đắk Lắk nhằm khảo sát tỷ lệ nhiễm và yếu tố ảnh hưởng đến sự lưu hành giun móc ở chó. Mẫu phân thu được ngẫu nhiên từ 370 chó nuôi tại xã Krông Jing, Cư M'ta và thị trấn M'Drắk được xét nghiệm bằng phương pháp phù nổi để tìm trứng giun móc. Kết quả cho thấy tỷ lệ nhiễm giun móc trên chó trên địa bàn huyện M'Drắk là 40,0% (KTC 95%: 35,0 - 45,0%). Có sự khác biệt về tỷ lệ nhiễm theo lứa tuổi, tính biệt chó và phương thức nuôi. Phân tích hồi quy logistic đa biến cho thấy lứa tuổi và tính biệt là những yếu tố liên quan đến sự lưu hành giun móc ở chó nuôi tại huyện M'Drắk. Chó đực có odds nhiễm giun móc cao hơn 2 (KTC 95%: 1,28 - 3,11) lần so với chó cái. Odds nhiễm giun móc ở chó thuộc nhóm tuổi < 6 tháng cao hơn so với nhóm 6 - 12 và > 12 tháng tuổi lần lượt là 1,30 và 4,35 lần.

Từ khóa: tỷ lệ nhiễm, giun móc, yếu tố liên quan, chó, M'Drắk.

1. MỞ ĐẦU

Giun móc thuộc ngành Nematoda, lớp Chromadorea, bộ Rhabditida, họ Ancylostomatidae, giống Ancylostoma. Ở chó giun móc gồm những loài *Ancylostoma caninum*, *Ancylostoma braziliense*, *Ancylostoma ceylanicum* và *Uncinaria stenocephala* (Palmer et al., 2007; Traub, 2013). Đây là những ký sinh trùng đường ruột gây thiếu máu hay suy dinh dưỡng ở chó. Ước tính một ngày giun móc có thể hút từ 0,0003 đến 0,2 mL máu (Miller, 1968; Areekul et al., 1975). Giun móc là nguyên nhân gây bệnh ấu trùng di chuyển dưới da (cutaneous larva migrans), viêm ruột tăng bạch cầu ái toan (eosinophilic enteritis), thiếu máu hay thiếu sắt ở người nhiễm (Loukas et al., 2016; Traub et al., 2021).

Giun móc ký sinh ở chó phân bố trên phạm vi toàn cầu; tuy nhiên lưu hành với tỷ lệ cao ở vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới (Traub et al., 2021). Tại khu vực châu Á, có khoảng 24 đến 44% chó nhiễm (Zibaei et al., 2020). Trong khi đó tại khu vực Đông nam Á, tỷ lệ lưu hành rất cao, giao động từ 70 - 100% (Traub et al., 2008; Conlan et al., 2011; Thompson and Conlan, 2011). Mahdy et al. (2012) xét nghiệm mẫu phân từ 221 tại Selangor, Malaysia bằng phương pháp tập trung formalin-ether cho thấy 48% chó nhiễm giun móc. Chó sống tại vùng nông thôn có odds nhiễm giun móc cao hơn 4,55 lần so với chó nuôi tại khu vực thành thị, hay chó nuôi thả có odds nhiễm cao hơn chó nuôi nhốt 4,2 lần. Tại Việt Nam, cho đến nay có nhiều

báo cáo về sự lưu hành của giun móc ở chó trên toàn quốc nhưng thông tin về yếu tố ảnh hưởng đến sự nhiễm giun móc ở chó còn hạn chế. Tại miền Bắc, Nguyễn Quốc Doanh và cộng sự (Doanh et al., 2012) cho biết chó nuôi tại Hà Nội nhiễm loài *A. caninum* với tỷ lệ 57,7%, cường độ nhiễm nặng chiếm tới trên 50% chó nhiễm. Sử dụng kỹ thuật soi kính tìm trứng ký sinh trùng trong phân của chó tại các tỉnh Vĩnh Phúc, Thái Bình, Phú Thọ và Thái Nguyên, Nguyễn Thị Hoàng Yên và cộng sự (Yên et al., 2019) báo cáo chó nhiễm giun móc với tỷ lệ 58,8%. Tại phía Nam, chó nuôi tại thành phố Cần Thơ và An Giang nhiễm giun móc với tỷ lệ 56,7% (Chúc et al., 2019). Xét nghiệm phù nổi mẫu phân từ 753 chó tại thành phố Hồ Chí Minh, Lê Hữu Khương và cộng sự (1998) cho biết tỷ lệ lưu hành giun móc ở chó là 61%; có 3 loài được tìm thấy là *A. caninum*, *U. stenocephala* và *A. braziliense*. Tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Ng-Nguyen et al. (2015) cho biết tỷ lệ nhiễm giun móc ở chó là 55,5%. Có 2 loài *A. ceylanicum* và *A. caninum* được tìm thấy bằng phương pháp PCR-RLFP.

Huyện M'Drắk nằm phía Đông của tỉnh Đắk Lắk có tổng đàn chó khoảng 12.000 con và hầu hết được nuôi thả rông (Chi cục Chăn nuôi Thú y tỉnh Đắk Lắk, 2019; Ng-Nguyen et al., 2021). Hiện tại, số liệu về tỷ lệ nhiễm cũng như thông tin về yếu tố ảnh hưởng đến sự lưu hành giun móc ở chó trên địa bàn huyện không có. Nghiên cứu này do đó nhằm mục tiêu làm sáng tỏ (i) tỷ lệ nhiễm

¹Khoa Chăn nuôi Thú y, Trường Đại học Tây Nguyên;

²Lớp Thú y K17A, khoa Chăn nuôi Thú y, Trường Đại học Tây Nguyên;

Tác giả liên hệ: Nguyễn Ngọc Đình; ĐT: 0378144725; Email: nndinh@ttn.edu.vn.